

Số: **746/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Đông, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 723/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị M**; sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường G, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn đôi X, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Hoàng Văn S**; sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố P, phường G, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S cùng**

xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S xác nhận có hai con chung là: Hoàng Nhật L, sinh ngày 06/11/2013 và Hoàng Kim C, sinh ngày 24/6/2017. Hiện sức khỏe hai con chung bình thường. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung Hoàng Nhật L và Hoàng Kim C cho tới khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi các con chung, chị M và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S xác nhận không có và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S cùng xác nhận không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay chung, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S thỏa thuận chị Nguyễn Thị M là người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số 0010577 ngày 22/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông; còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị M.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- UBND phường G, quận Hà Đông  
(Số 74/2012, quyền số 01/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Thủy**

